

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: [info@thegoldengroup.vn](mailto:info@thegoldengroup.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán lại và giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần The Golden Group.

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(29.197.964.998)	(43.483.180.922)	14.285.215.924	-33%
LNST tại báo cáo hợp nhất	(38.938.345.205)	(43.483.180.922)	4.544.835.717	-10%

**Nguyên nhân:**

- + Trong năm 2021, LNST tại báo cáo công ty mẹ ít bị lỗ hơn so năm 2020 do trong năm 2020 trích lập dự phòng phải thu khó đòi và qua năm 2021 hoàn nhập dự phòng này. Thêm vào đó năm 2021 công ty mẹ tăng trọng yếu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.
  - + Năm 2020, Công ty không có các công ty con và chưa có báo cáo hợp nhất. Năm 2021 LNST tại báo cáo công ty hợp nhất bị lỗ ít hơn so năm 2020 do hợp nhất lãi từ các công ty con.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*Tài liệu đính kèm:*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

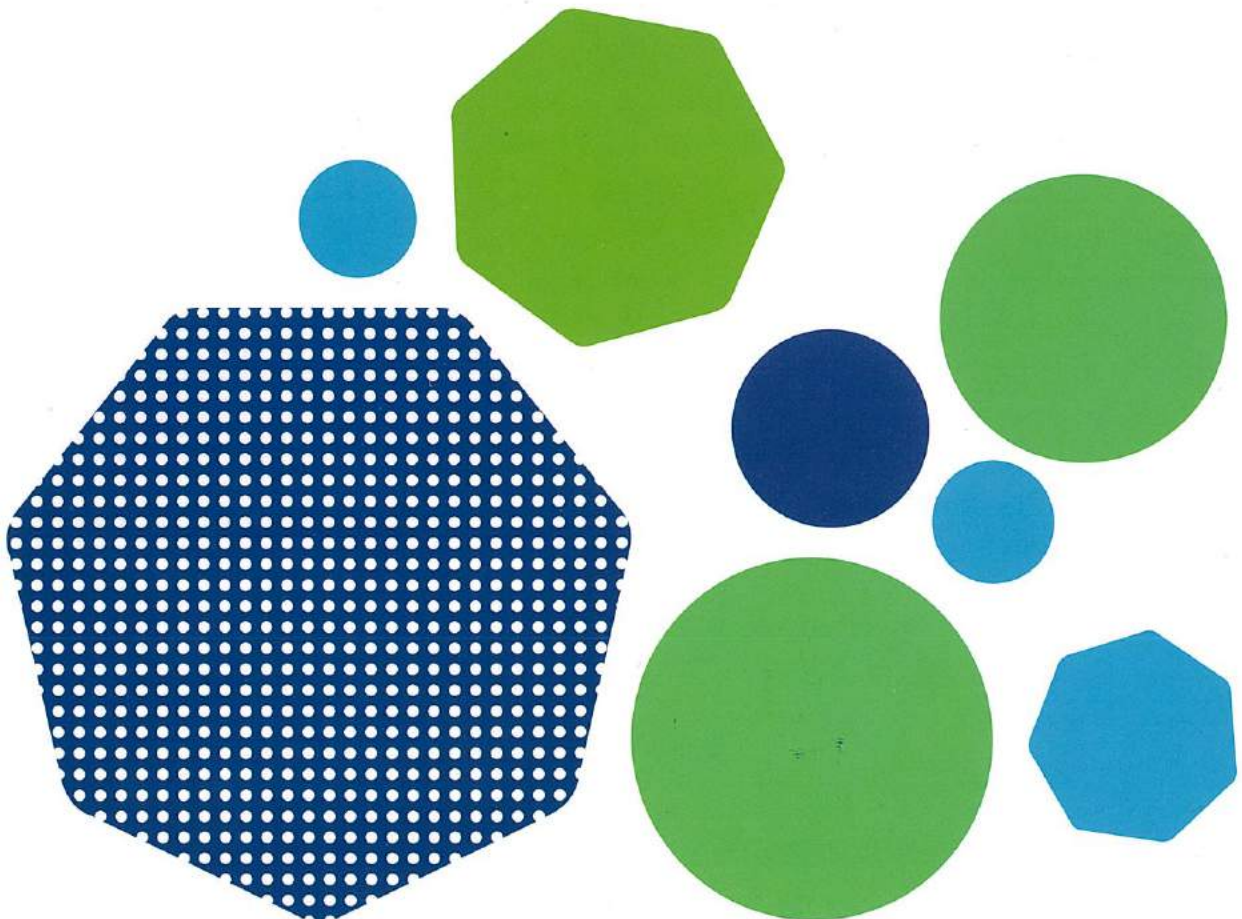
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021





**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 10
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	11 - 12
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	13
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	14 - 15
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	16 - 48

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 từ trang 11 đến trang 48 kèm theo.

### **KHÁI QUÁT CÔNG TY**

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG. Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch	Ngày 27/03/2023	
Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch	Ngày 22/07/2022	Ngày 27/03/2023
	Thành viên	Ngày 15/04/2022	
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên		Ngày 22/03/2023
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch		Ngày 30/06/2021
Ông Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	Ngày 30/06/2021	Ngày 25/11/2021
	Phó Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 07/08/2023	
Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên	Ngày 22/03/2023	Ngày 07/08/2023
Ông Cao Bá Trung	Thành viên	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phùng Trung Thụy	Thành viên		Ngày 15/04/2022
Ông Đỗ Thành Nhân	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021
Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

#### Hội đồng Quản trị (tiếp)

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 25/11/2021
Ông Phùng Văn Xuân	Thành viên		Ngày 30/06/2021
Ông Lê Quang Nhuận	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Ông Lục Tấn Huy	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên		Ngày 06/09/2021

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban	Ngày 27/03/2023	
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Cao Việt Bách	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Trưởng ban	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
	Thành viên	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng ban		Ngày 30/06/2021
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 06/09/2021
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên		Ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Thùy Chung	Thành viên	Ngày 30/06/2021	

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
	Tổng Giám đốc	Ngày 22/07/2022	Ngày 10/04/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 18/07/2022
Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc	Ngày 26/07/2021	Ngày 06/09/2021
	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/07/2022
Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc		Ngày 26/07/2021
	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26/07/2021	Ngày 06/09/2021

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/12/2021 là Bà Nguyễn Thị Hoa.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 06/12/2021 đến ngày 21/07/2022 là Bà Phùng Vũ Tú Anh.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

#### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/07/2021 là Ông Phùng Văn Xuân.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 26/07/2021 đến ngày 05/09/2021 là Ông Vũ Anh Sinh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 06/09/2021 đến ngày 18/07/2022 là Ông Ngô Thục Vũ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 09/04/2023 là Ông Võ Kim Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 10/04/2023 đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Lý Thanh Nhã - Tổng Giám đốc Công ty.

#### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo, ngoại trừ các sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 32.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính này.

Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Lý Thành Nhã**  
**Tổng Giám đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024*

Số: 51 /2024/UHYHCM - BCKTDL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group, được lập ngày 16 tháng 04 năm 2024, từ trang 11 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận số dư của một số khoản mục công nợ tại ngày 31/12/2021 như sau:

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 760.812.001 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 744.653.001 đồng);
- Phải trả người bán ngắn hạn là 233.262.255 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 4.690.664.780 đồng);
- Phải trả dài hạn khác là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 3.073.000.000 đồng).

Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ trên cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Công ty không thực hiện kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020. Do kiểm toán viên không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại các thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021, đồng thời các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thể thực hiện được với các số dư tiền mặt và hàng tồn kho trên sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 31/12/2021 VND	Tại 31/12/2020 VND
Tiền mặt	111	143.689.913	686.750.737
Hàng tồn kho	141	-	13.773.964.043

Theo đó, Kiểm toán viên không có đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu của số dư tiền mặt và tính hiện hữu, giá trị, đánh giá, quyền và nghĩa vụ của số dư hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, cũng như chưa thể xác định những ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ chứng từ liên quan đến số dư các khoản công nợ phải trả từ các năm trước với tổng số tiền là 9.990.702.058 đồng, cụ thể: Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 1.439.960.000 đồng, Phải trả người bán liên quan đến các giao dịch mua hàng hóa trước đây là 5.477.742.058 đồng và khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân là 3.073.000.000 đồng. Trong năm, Công ty đã thực hiện ghi nhận các khoản phải trả này vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá tính hợp lý của các số dư công nợ phải trả nêu trên cũng như cơ sở của việc ghi nhận tăng thu nhập này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Số dư phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng. Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này chưa quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, đồng thời các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung chuyển tiền khác nhau. Hiện Dự án này đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ thu hồi. Chúng tôi đã thực hiện việc gửi thư xác nhận về số vốn góp cho các đối tượng góp vốn nhưng đến thời điểm phát hành Báo cáo này vẫn chưa nhận được phản hồi. Với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn cũng như số tiền góp vốn của từng đối tượng. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty đã ghi nhận doanh thu bán hàng là 13.897.784.647 đồng, giá vốn tương ứng là 13.783.286.527 đồng và lợi nhuận gộp là 114.498.120 đồng. Hiện tại, các hồ sơ liên quan đến các giao dịch mua bán chi bao gồm Hợp đồng, Biên bản giao nhận và Hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, Hợp đồng mua bán và Biên bản giao nhận đều không thể hiện địa điểm nhận hàng cụ thể, cũng như các thông tin của người trực tiếp nhận hàng, không có chi phí vận chuyển và các chứng từ liên quan đến cách thức, phương tiện vận chuyển hàng hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ phải thu liên quan đến giao dịch trên đã được thu hồi toàn bộ. Tuy nhiên, với các tài liệu được cung cấp và các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu của các giao dịch mua bán hàng hóa này, cũng như các ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng.

Trong năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng Nhà máy gạo là 3.909.090.909 đồng, giá vốn tương ứng là 3.636.363.636 đồng và lợi nhuận gộp là 272.727.273 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ liên quan đến giao dịch trên đã được thu hồi toàn bộ. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được tài liệu liên quan đến phần nghiệm thu khối lượng bàn giao hoàn thành nhà máy với nội dung công việc trên Hợp đồng đã ký kết theo từng hạng mục, đơn giá từng hạng mục và Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng nên không xác định được khối lượng công việc đã hoàn thành đầy đủ theo Hợp đồng hay chưa.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 7 và số 9 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Trong năm 2021, Công ty đã thu hồi được các khoản công nợ phải thu tổng số tiền là 125.850.173.869 đồng do các cá nhân khác trả thay, trong đó:

- 60.270.908.247 đồng là có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và người trả thay;
- 41.528.000 đồng không có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và người trả thay;
- 65.537.737.622 đồng không có tên người trả thay và không có tên người thanh toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng và phiếu thu tiền mặt là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

Như được trình bày tại Thuyết minh số 32.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng:

- Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.
- Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo Báo cáo kiểm toán số 528/DFK-HCM ngày 30/03/2021 về các nội dung sau:

- Khoản mục hàng tồn kho đang được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 lần lượt là 13.773.964.043 đồng và 16.027.207.748 đồng. Kiểm toán viên không thể thu thập được bằng chứng đầy đủ và thích hợp để xác nhận khoản mục hàng tồn kho có hiện hữu, đầy đủ không và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị của khoản mục hàng tồn kho này, cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.
- Trong năm 2020, Công ty phát sinh nghiệp vụ bán hàng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển 299 và đang ghi nhận doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán với giá trị lần lượt là 7.987.310.190 đồng và 7.658.377.917 đồng. Việc ghi nhận nêu trên không phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Nếu doanh thu không được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giảm với số tiền lần lượt là 7.987.310.190 đồng và 7.658.377.917 đồng. Đồng thời, trên Bảng Cân đối kế toán, khoản mục “(Lỗ) năm nay” tại ngày 31/12/2020 sẽ tăng thêm với số tiền 319.932.273 đồng.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề khác (tiếp)

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 cũng nêu nhân mạnh về khả năng hoạt động liên tục với các dấu hiệu: Doanh thu giảm sút, hoạt động kinh doanh thua lỗ, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm tại ngày 31/12/2020, Công ty phát sinh khoản lỗ là 43.483.180.922 đồng và tại ngày này khoản lỗ lũy kế là 34.468.855.952 đồng, khả năng thanh toán và các chỉ số tài chính không tốt là các yếu tố dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty đang xây dựng kế hoạch kinh doanh, tài chính trong những năm tới nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cũng như cải thiện kết quả kinh doanh để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Những thông tin trên cho thấy, có sự tồn tại của sự kiện trọng yếu không chắc chắn về tính liên tục hoạt động của Công ty, khi khả năng bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty phụ thuộc vào sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông; hay tùy thuộc vào sự hỗ trợ tài chính và hỗ trợ khác từ các cổ đông chính.



**Phan Thanh Điền**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số: 1496-2023-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024*

**Nguyễn Thị Tuyết Hoa**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số: 3558-2021-112-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>47.768.337.127</b>	<b>74.989.516.379</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	854.611.950	769.018.622
Tiền	111		854.611.950	769.018.622
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	46.495.520.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		46.495.520.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		174.458.979	58.583.409.211
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	113.299.979	42.618.011.759
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.190.812.001	1.174.653.001
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	45.000.000.000	57.951.002.312
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(46.129.653.001)	(43.160.257.861)
Hàng tồn kho	140	11	-	15.294.230.438
Hàng tồn kho	141		-	15.294.230.438
Tài sản ngắn hạn khác	150		243.746.198	342.858.108
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	3.000.000	3.987.090
Thuế GTGT được khấu trừ	152		240.746.198	338.855.019
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	15.999
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>240.124.452.741</b>	<b>182.443.441.879</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9	6.600.000.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	10	(6.600.000.000)	-
Tài sản cố định	220		-	1.881.550.097
Tài sản cố định hữu hình	221	13	-	1.881.550.097
- Nguyên giá	222		300.000.000	3.288.289.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(300.000.000)	(1.406.738.994)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	32.323.443.007
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	-	32.323.443.007
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	227.486.146.473	135.251.435.794
Đầu tư vào công ty con	251		165.530.330.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		83.300.000.000	122.792.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.792.000.000	14.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(23.136.183.527)	(1.540.564.206)
Tài sản dài hạn khác	260		12.638.306.268	12.987.012.981
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	12.638.306.268	12.987.012.981
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>287.892.789.868</b>	<b>257.432.958.258</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>75.670.617.363</b>	<b>16.012.820.755</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>72.590.617.363</b>	<b>11.908.154.083</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	65.112.018.846	5.980.081.858
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.463.422.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.400.648.738	-
Phải trả người lao động	314		309.769.613	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	299.667.891	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.137.465.547	2.301.560.985
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	-	832.042.012
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.331.046.728	1.331.046.728
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.080.000.000</b>	<b>4.104.666.672</b>
Phải trả dài hạn khác	337	19	3.080.000.000	3.473.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	-	631.666.672
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>212.222.172.505</b>	<b>241.420.137.503</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>212.222.172.505</b>	<b>241.420.137.503</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(63.666.820.950)	(34.468.855.952)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(34.468.855.952)	9.014.324.970
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(29.197.964.998)	(43.483.180.922)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>287.892.789.868</b>	<b>257.432.958.258</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh

Nguyễn Thị Trúc Linh

Lý Thanh Nhã



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	18.005.117.016	10.219.183.190
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>18.005.117.016</b>	<b>10.219.183.190</b>
Giá vốn hàng bán	11	23	17.522.197.487	10.134.252.623
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>482.919.529</b>	<b>84.930.567</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	64.141.527.263	1.962.191.710
Chi phí tài chính	22	25	50.801.449.642	1.475.113.823
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.748.616.625	238.669.612
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	14.100.069.720	43.841.683.713
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(277.072.570)</b>	<b>(43.269.675.259)</b>
Thu nhập khác	31	27	9.992.953.585	13.636.364
Chi phí khác	32	28	35.332.284.352	227.142.027
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(25.339.330.767)</b>	<b>(213.505.663)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(25.616.403.337)</b>	<b>(43.483.180.922)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	3.581.561.661	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(29.197.964.998)</b>	<b>(43.483.180.922)</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(25.616.403.337)</b>	<b>(43.483.180.922)</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		209.565.454	344.168.976
Các khoản dự phòng	03		31.165.014.461	43.118.746.172
Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		34.168.352.415	(27.457.290)
Chi phí lãi vay	06		7.748.616.625	238.669.612
<b>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>47.675.145.618</b>	<b>190.946.548</b>
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		4.365.179.912	364.431.907
(Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		13.773.964.043	2.253.243.705
Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		(6.902.471.889)	(3.278.335.776)
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		349.693.803	360.357.496
(Tăng)/ Giảm chứng khoán kinh doanh	13		(46.495.520.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.748.616.625)	(120.522.102)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(357.584.480)	(311.011.681)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.659.790.382</b>	<b>(540.889.903)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(42.000.000)	(427.636.365)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.325.181.818	27.272.728
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(184.030.330.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26		179.572.500.000	95.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		64.159.812	184.562
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.110.488.370)</b>	<b>(305.179.075)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP)**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		884.182.209.681	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(885.645.918.365)	(1.101.791.409)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.463.708.684)</b>	<b>(1.101.791.409)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>85.593.328</b>	<b>(1.947.860.387)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>769.018.622</b>	<b>2.716.879.009</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>854.611.950</b>	<b>769.018.622</b>

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024*

Người lập biểu



Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 272.999.900.000 đồng, được chia thành 27.299.990 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 08 người và tại ngày 01/01/2021 là 09 người.

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

**1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

**1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

**1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Công ty có 3 Chi nhánh, trong đó Chi nhánh Hòa Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

<b>STT</b>	<b>Các chi nhánh</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Hoạt động kinh doanh</b>
1	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi

Công ty có 04 Công ty con và 01 Công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)****1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được cho Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”), và Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200.

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH*****Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi Hội đồng Quản trị cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Trong trường hợp Công ty không thu thập được những bằng chứng đáng tin cậy về việc giảm giá của khoản chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư này vẫn được phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng theo phương pháp giá gốc.

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán đánh giá khả năng thu hồi để ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

***Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO (TIẾP)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

**4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí trả trước ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn là khoản trả trước tiền thuê mặt bằng. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo thời hạn thuê ghi trong hợp đồng.

**4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

**Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 - 10

**4.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.10 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**4.12 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.12 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

*Chi phí hoạt động tài chính*

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

*Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn*

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng năm tài chính.

**4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC (TIẾP)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4.14 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: hoạt động bán bất động sản, cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Công ty không trình bày thuyết minh này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28 về “Báo cáo Bộ phận” yêu cầu trong trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về Báo cáo bộ phận theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4.15 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Công ty là các Công ty con, Công ty liên kết do Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	143.689.913	686.750.737
Tiền gửi ngân hàng	710.922.037	82.267.885
<b>Cộng</b>	<b>854.611.950</b>	<b>769.018.622</b>

**6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2021				Tại 01/01/2021			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>								
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (*)	46.495.520.000	48.750.000.000	-	-	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>46.495.520.000</b>	<b>48.750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

(\*) Công ty sở hữu số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) là 1.300.000 cổ phiếu, giá đóng cửa tại ngày 31/12/2021 là 37.500 đồng/cổ phiếu.

Ngày 16/03/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.300.000 cổ phiếu Công ty đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho Công ty Cổ phần Louis Holdings theo phương thức thỏa thuận với tổng giá trị chuyển nhượng là 68.900.000.000 đồng.



(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>113.299.979</b>	-	<b>42.618.011.759</b>	<b>(29.788.507.861)</b>
- Công ty Xây dựng Trường Giang	-	-	13.270.414.054	(13.270.414.054)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	-	-	7.297.475.898	-
- Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM	-	-	5.808.132.849	(5.808.132.849)
- Công ty Cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)
- Công ty Cổ phần SANA Việt Nam	-	-	4.259.853.000	(4.259.853.000)
- Công ty Cổ phần Sản xuất XNK Việt Bách	-	-	4.401.760.000	-
- Phải thu khách hàng khác	113.299.979	-	2.209.768.000	(1.079.500.000)
<b>Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-	<b>25.938.497.910</b>	<b>(18.641.022.012)</b>
- Công ty Xây dựng Trường Giang	-	-	13.270.414.054	(13.270.414.054)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	-	-	7.297.475.898	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)

Trong năm 2021, Công ty đã ghi giảm các khoản nợ phải thu căn cứ vào các chứng từ chuyển trả thay, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Đông - nguyên Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay cho các khách hàng là bên thứ ba và các khách hàng là bên liên quan với tổng số tiền là 31.920.674.028 đồng có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông;
- Các chứng từ chuyển trả thay nhưng không có Biên bản thỏa thuận trả thay là 41.528.000 đồng;
- Các Phiếu thu tiền mặt nhưng không có chữ ký của người nộp tiền là 488.852.384 đồng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng và phiếu thu tiền mặt là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu, nên đã ghi giảm khoản công nợ phải thu tương ứng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>1.190.812.001</b>	<b>(1.129.653.001)</b>	<b>1.174.653.001</b>	-
- Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	-
- CN Công ty ACC Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	210.812.000	(149.653.000)	194.653.000	-
<b>Trả trước cho người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-	-	-

**9. PHẢI THU KHÁC**

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>45.000.000.000</b>	<b>(45.000.000.000)</b>	<b>57.951.002.312</b>	<b>(13.371.750.000)</b>
- Tạm ứng	-	-	4.325.407.593	-
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang (1)	-	-	44.572.500.000	(13.371.750.000)
- Ông Nguyễn Cảnh Đình	-	-	5.275.378.500	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tài nguyên Môi trường Đông Nam Á (2)	-	-	3.777.716.219	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh (3)	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-	-
<b>Dài hạn</b>	<b>6.600.000.000</b>	<b>(6.600.000.000)</b>	-	-
- Ký cược, ký quỹ dài hạn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (4)	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>51.600.000.000</b>	<b>(51.600.000.000)</b>	<b>57.951.002.312</b>	<b>(13.371.750.000)</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)*

**9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)**

- (1) Là khoản phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 11/2019/HĐCN-TGG ngày 15/11/2019 được ký giữa Công ty và Công ty Xây dựng Trường Giang về việc Công ty chuyển nhượng 3.895.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi. Trong năm, Công ty đã ghi giảm các khoản phải thu này do cá nhân khác trả thay, cụ thể:
  - Bà Nguyễn Thị Đông đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay có Biên bản thỏa thuận về việc trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông với tổng số tiền 24.572.500.000 đồng;
  - Khoản trả thay nhưng chứng từ chuyển tiền không có tên người chuyển trả thay với tổng số tiền là 20.000.000.000 đồng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.

- (2) Là khoản phải thu về tiền lãi hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TG-DNA ngày 05/11/2018, giá trị đầu tư dự án là 29.249.980.408 đồng, tỷ suất phân chia lợi nhuận là 8,5%. Trong năm, Bà Nguyễn Thị Đông đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay có Biên bản thỏa thuận trả thay giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Đông. Công ty đã căn cứ nội dung chuyển tiền trên các chứng từ của ngân hàng để hạch toán giảm công nợ phải thu. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định các nội dung chuyển tiền trên các chứng từ ngân hàng là phù hợp với các đối tượng công nợ phải thu.
- (3) Là khoản tiền Công ty đã trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành việc chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần cho Công ty tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Từ Thị Hồng Thanh là 45.000.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phần Bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa chuyển nhượng cho Công ty là 4.500.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 45.000.000.000 đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này. Khoản tiền trả trước này đã được Công ty trích lập dự phòng toàn bộ.
- (4) Là khoản tiền ký quỹ Công ty đã nộp ngày 29/06/2021 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm hiện nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Công ty đang trong quá trình làm việc với Cơ quan chức năng để thu hồi lại khoản tiền đã ký quỹ này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***10. NỢ XẤU**

	Tại 31/12/2021				Tại 01/01/2021			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi		Giá trị	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:</b>	<b>52.729.653.001</b>	<b>(52.729.653.001)</b>	-	-	<b>75.440.507.861</b>	<b>(43.160.257.861)</b>	<b>32.280.250.000</b>	
Bà Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-	-	-	-	-	
Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	-	-	-	-	
Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	-	-	-	-	-	
CN Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	(66.653.000)	-	-	-	-	-	
Trung tâm tư vấn và phát triển lâm nghiệp	50.000.000	(50.000.000)	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng AU	33.000.000	(33.000.000)	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia	-	-	-	-	5.370.607.958	(5.370.607.958)	-	
Công ty Xây dựng Trường Giang	-	-	-	-	57.842.914.054	(26.642.164.054)	31.200.750.000	
Công ty Cổ phần SANA Việt Nam	-	-	-	-	4.259.853.000	(4.259.853.000)	-	
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng GDM	-	-	-	-	5.808.132.849	(5.808.132.849)	-	
Công ty Cổ phần Delex Việt Nam	-	-	-	-	2.159.000.000	(1.079.500.000)	1.079.500.000	



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***11. HÀNG TỒN KHO**

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.306.029.519	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	1.520.266.395	-
Hàng hóa	-	-	11.467.934.524	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.294.230.438</b>	<b>-</b>

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.987.090</b>
- Chi phí khác	3.000.000	3.987.090
<b>Dài hạn</b>	<b>12.638.306.268</b>	<b>12.987.012.981</b>
- Chi phí thuê văn phòng (*)	12.638.306.268	12.987.012.981
<b>Cộng</b>	<b>12.641.306.268</b>	<b>12.991.000.071</b>

(\*) Là khoản chi phí trả trước về việc thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HDCTMB-SME-HG ngày 20/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty. Tổng diện tích thuê là 582 m2, thời hạn cho thuê từ tháng 06/2016 đến hết tháng 06/2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo Hợp đồng là 16.000.000.000 đồng.

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
<b>Tại 01/01/2021</b>	<b>3.288.289.091</b>	<b>3.288.289.091</b>
- Thanh lý, nhượng bán	(2.988.289.091)	(2.988.289.091)
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
<b>Tại 01/01/2021</b>	<b>(1.406.738.994)</b>	<b>(1.406.738.994)</b>
- Khấu hao trong năm	(209.565.454)	(209.565.454)
- Thanh lý, nhượng bán	1.316.304.448	1.316.304.448
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>(300.000.000)</b>	<b>(300.000.000)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>Tại 01/01/2021</b>	<b>1.881.550.097</b>	<b>1.881.550.097</b>
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***13. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)**

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 300.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 300.000.000 đồng).

**14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	Tại 31/12/2021 VND	Tại 01/01/2021 VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	<b>32.323.443.007</b>
Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp (1)	-	29.403.282.225
Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên (2)	-	2.920.160.782
<b>Cộng</b>	-	<b>32.323.443.007</b>

(1) Là các khoản chi phí phát sinh của Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 25121000446 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 13/05/2014 và sửa đổi lần thứ 2 ngày 06/03/2015 về mục tiêu dự án. Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021, lý do chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020. Theo đó, trong năm Công ty đã điều chỉnh giảm toàn bộ chi phí dự án ghi nhận vào chi phí khác và đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/TGG/ĐHĐCĐ-NQ ngày 07 tháng 08 năm 2023.

(2) Là các khoản chi phí phát sinh của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, Xã Quán Khê, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ. Tổng mức đầu tư giai đoạn I (2017-2021) là 118,8 tỷ đồng, tổng mức đầu tư giai đoạn II (2021-2025) là 174,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ", lý do chấm dứt hoạt động là do Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung theo Quyết định số 2237 và Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 11/08/2022 về tiến độ thực hiện dự án. Theo đó, trong năm Công ty đã điều chỉnh giảm toàn bộ chi phí dự án ghi nhận vào chi phí khác và đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/TGG/ĐHĐCĐ-NQ ngày 07 tháng 08 năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tại 31/12/2021 (VND)		Tại 01/01/2021 (VND)			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>a. Đầu tư vào công ty con</b>	<b>165.530.330.000</b>	<b>(23.136.183.527)</b>	<b>142.394.146.473</b>	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Golden Paddy	30.000.000.000	(22.025.704.823)	7.974.295.177	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Sametel	44.830.330.000	-	44.830.330.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	88.700.000.000	-	88.700.000.000	-	-	-
+ Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	2.000.000.000	(1.110.478.704)	889.521.296	-	-	-
<b>b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>83.300.000.000</b>	-	<b>83.300.000.000</b>	<b>122.792.000.000</b>	-	<b>122.792.000.000</b>
+ Công ty TNHH Angimex Furious	83.300.000.000	-	83.300.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	-	-	-	45.000.000.000	-	45.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299	-	-	-	76.000.000.000	-	76.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (**)	-	-	-	1.792.000.000	-	1.792.000.000
<b>c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>1.792.000.000</b>	-	<b>1.792.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>(1.540.564.206)</b>	<b>12.459.435.794</b>
+ Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (**)	1.792.000.000	-	1.792.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	-	-	-	14.000.000.000	(1.540.564.206)	12.459.435.794
<b>Cộng</b>	<b>250.622.330.000</b>	<b>(23.136.183.527)</b>	<b>227.486.146.473</b>	<b>136.792.000.000</b>	<b>(1.540.564.206)</b>	<b>135.251.435.794</b>

(\*) Tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty không tiến hành đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết do chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc trừ các khoản dự phòng.

Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các Công ty liên kết và khoản đầu tư khác để xem xét trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, cụ thể: Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299, Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, các khoản đầu tư này đã được chuyển nhượng với giá chuyển nhượng bằng với giá gốc.

(\*\*) Trong năm 2021, Công ty phân loại khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên từ đầu tư vào Công ty liên kết sang khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với tỷ lệ sở hữu vốn thực góp của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 3,6% trên tổng vốn điều lệ. Ngày 28/02/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 179.200 cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên theo phương thức thỏa thuận với giá chuyển nhượng là 1.792.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

Thông tin chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết như sau:

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết	Tại 31/12/2021			Tại 01/01/2021		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
<b><u>Công ty con</u></b>						
Công ty Cổ phần Golden Paddy (*)	3.000.000	51,00%	46,20%	-	0,00%	0,00%
Công ty Cổ phần Sametel	2.800.100	51,20%	51,20%	-	0,00%	0,00%
Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	8.870.000	85,60%	85,60%	-	0,00%	0,00%
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	-	100,00%	100,00%	-	0,00%	0,00%
<b><u>Công ty liên kết</u></b>						
Công ty TNHH Angimex Furious	-	49,00%	49,00%	-	0,00%	0,00%

(\*) Tại ngày 31/12/2021, tỷ lệ sở hữu cổ phần thực tế của Công ty vào Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là 46,2% và tỷ lệ quyền biểu quyết được Công ty xác định là 51%. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51% và Công ty đã và đang điều hành Công ty Cổ phần Golden Paddy với tư cách là Công ty con.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết (tiếp)	Vốn điều lệ tại 31/12/2021 (VND)	Vốn thực góp tại 31/12/2021 (VND)	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty con</b>				
Công ty Cổ phần Golden Paddy	110.000.000.000	65.000.000.000	Áp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	Kinh doanh gạo
Công ty Cổ phần Sametel	54.674.320.000	54.674.320.000	KCN Long Thành, Đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	111.127.000.000	103.627.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM.	Mua bán tài sản, mua bán nợ
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)	2.000.000.000	2.000.000.000	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	Kho vận, logistics

**Công ty liên kết**

Công ty TNHH Angimex Furious	100.000.000.000	100.000.000.000	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa
------------------------------	-----------------	-----------------	--	--

Ngoài ra, một số Công ty con của Công ty đến nay đang tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Golden Paddy đã ngưng không hoạt động từ tháng 5 năm 2022 đến nay và chưa xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global đã tạm ngưng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Thông báo của Công ty gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM với lý do kinh doanh không hiệu quả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>65.112.018.846</b>	<b>65.112.018.846</b>	<b>5.980.081.858</b>	<b>5.980.081.858</b>
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	64.800.000.000	64.800.000.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Nghĩa Hàng (*)	-	-	1.289.417.078	1.289.417.078
- Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất Nhập khẩu NHP (*)	-	-	1.349.488.860	1.349.488.860
- Phải trả người bán khác (*)	312.018.846	312.018.846	3.341.175.920	3.341.175.920
<b>Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>64.997.756.591</b>	<b>64.997.756.591</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	64.800.000.000	64.800.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Quản Lý Và Khai thác Tài sản Louis AMC	32.600.001	32.600.001	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Land	119.000.000	119.000.000	-	-
- Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	46.156.590	46.156.590	-	-

(\*) Trong năm, Công ty đã ghi nhận khoản Phải trả người bán tồn đọng từ nhiều năm trước với số tiền 5.477.742.058 đồng vào thu nhập khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Tại 01/01/2021		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Tại 31/12/2021	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>								
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	1.688.413.063	1.688.413.063	-	-	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.581.545.662	357.584.480	3.223.961.182	-	-	3.223.961.182	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	176.687.556	-	-	-	176.687.556	-	-
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	466.194.043	466.194.043	-	-	-	-	-
- Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>5.917.840.324</b>	<b>2.517.191.586</b>	<b>3.400.648.738</b>	-	-	<b>3.400.648.738</b>	-

	Tại 01/01/2021		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Tại 31/12/2021	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>								
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.999	15.999	15.999	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.999</b>	<b>15.999</b>	<b>15.999</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
- Trích trước chi phí lương tháng 13	179.667.891	-
- Chi phí khác	120.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>299.667.891</b>	<b>-</b>

**19. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>2.137.465.547</b>	<b>2.301.560.985</b>
- Kinh phí công đoàn	30.496.566	25.242.066
- Các khoản bảo hiểm	938.310	48.695.609
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (1)	2.100.000.000	2.100.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	6.030.671	127.623.310
<b>Dài hạn</b>	<b>3.080.000.000</b>	<b>3.473.000.000</b>
- Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (2)	3.080.000.000	3.473.000.000
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	250.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	2.823.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	-
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	-
+ Ông Ngô Văn Phương	-	200.000.000
+ Ông Nguyễn Văn Quang	-	200.000.000
<b>Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>5.217.465.547</b>	<b>5.774.560.985</b>

(1) Là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án "Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp" tại Xóm Phương Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(2) Là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong năm, Công ty đã thực hiện ghi nhận số dư đầu năm của khoản phải trả hợp tác kinh doanh với Ông Bùi Mạnh Hùng và Bà Ngô Thị Huyền tổng số tiền 3.073.000.000 đồng vào thu nhập khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	Tại 31/12/2021		Trong năm		Tại 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ (VND)	VND	VND	VND	trả nợ (VND)
<b><i>Vay ngắn hạn</i></b>	-	-	<b>884.182.209.681</b>	<b>885.014.251.693</b>	<b>832.042.012</b>	<b>832.042.012</b>
<b>a. Vay ngắn hạn tổ chức</b>	-	-	<b>842.532.759.681</b>	<b>842.532.759.681</b>	-	-
- Công ty Trí Việt (1)	-	-	532.942.336.164	532.942.336.164	-	-
- Công ty Cổ phần chứng khoán APG (1)	-	-	298.490.423.517	298.490.423.517	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings (2)	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000	-	-
<b>b. Vay ngắn hạn cá nhân (3)</b>	-	-	<b>41.649.450.000</b>	<b>41.649.450.000</b>	-	-
- Ông Đỗ Thành Nhân	-	-	6.899.000.000	6.899.000.000	-	-
- Ông Lê Quang Nhuận	-	-	5.550.000.000	5.550.000.000	-	-
- Ông Ngô Thục Vũ	-	-	3.100.000.000	3.100.000.000	-	-
- Bà Phan Thị Nga	-	-	1.887.450.000	1.887.450.000	-	-
- Bà Phan Thị Thương	-	-	222.550.000	222.550.000	-	-
- Bà Trịnh Thị Thúy Linh	-	-	23.990.450.000	23.990.450.000	-	-
<b>c. Vay dài hạn ngắn hạn đến hạn trả</b>	-	-	-	<b>832.042.012</b>	<b>832.042.012</b>	<b>832.042.012</b>
- Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long	-	-	-	90.000.000	90.000.000	90.000.000
- Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	549.690.903	549.690.903	549.690.903
- Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền	-	-	-	192.351.109	192.351.109	192.351.109
<b><i>Vay dài hạn</i></b>	-	-	-	<b>631.666.672</b>	<b>631.666.672</b>	<b>631.666.672</b>
<b>Vay dài hạn ngắn hạn</b>	-	-	-	<b>631.666.672</b>	<b>631.666.672</b>	<b>631.666.672</b>
- Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long	-	-	-	225.000.000	225.000.000	225.000.000
- Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	406.666.672	406.666.672	406.666.672
<b>Cộng</b>	-	-	<b>884.182.209.681</b>	<b>885.645.918.365</b>	<b>1.463.708.684</b>	<b>1.463.708.684</b>

(1) Là các khoản vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán để thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán APG đã được Công ty thanh toán trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(2) Khoản vay tổ chức là vay bên liên quan để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Thông tin chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay (tổ chức)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
1	Công ty Cổ phần Louis Holdings	22/12/2021/HĐVV-LH-TGG	22-12-2021	6.000.000.000	9%	12 tháng
		25/10/2021/HĐVV-LH-TGG	25-10-2021	5.000.000.000	9%	12 tháng

(3) Các khoản vay cá nhân là vay các bên liên quan để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Thông tin chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay (cá nhân)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
1	Ông Đỗ Thành Nhân	01/2021/HĐVV - DTN - TGG	13-08-2021	300.000.000	9%	12 tháng
		02/2021/HĐVV - DTN - TGG	16-08-2021	1.100.000.000	9%	12 tháng
		03/2021/HĐVV - DTN - TGG	19-08-2021	2.500.000.000	9%	12 tháng
		04/2021/HĐVV - DTN - TGG	26-08-2021	199.000.000	9%	12 tháng
		05/2021/HĐVV - DTN - TGG	07-08-2021	2.800.000.000	9%	12 tháng
2	Ông Lê Quang Nhuận	06/2021/HĐVV - LQN - TGG	26-08-2021	5.550.000.000	9%	12 tháng
3	Ông Ngô Thực Vũ	07/2021/HĐVV - NTV - TGG	26-08-2021	3.100.000.000	9%	12 tháng
		01/13/PLHĐVV/2018	13/11/2019			12 tháng
		02/13/PLHĐVV/2018	13/11/2020			12 tháng
4	Bà Phan Thị Nga	08/2021/HĐVV - PTN - TGG	30-08-2021	1.887.450.000	9%	12 tháng
5	Bà Phan Thị Thương	09/2021/HĐVV - PTT - TGG	30-08-2021	222.550.000	9%	12 tháng
6	Bà Trịnh Thị Thúy Linh	10/2021/HĐVV - TTTL - TGG	18-08-2021	12.500.000.000	9%	12 tháng
		11/2021/HĐVV - TTTL - TGG	13-08-2021	4.230.000.000	9%	12 tháng
		12/2021/HĐVV - TTTL - TGG	17-08-2021	200.000.000	9%	12 tháng
		13/2021/HĐVV - TTTL - TGG	27-08-2021	1.700.000.000	9%	12 tháng
		14/2021/HĐVV - TTTL - TGG	30-08-2021	1.890.000.000	9%	12 tháng
		15/2021/HĐVV - TTTL - TGG	31-08-2021	1.700.000.000	9%	12 tháng
		16/2021/HĐVV - TTTL - TGG	06-09-2021	200.000.000	9%	12 tháng
		17/2021/HĐVV - TTTL - TGG	14-09-2021	250.000.000	9%	12 tháng
		18/2021/HĐVV - TTTL - TGG	27-09-2021	550.450.000	9%	12 tháng
		19/2021/HĐVV - TTTL - TGG	29-09-2021	300.000.000	9%	12 tháng
		20/2021/HĐVV - TTTL - TGG	30-09-2021	270.000.000	9%	12 tháng
		21/2021/HĐVV - TTTL - TGG	11-10-2021	200.000.000	9%	12 tháng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP**

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***21. VỐN CHỦ SỞ HỮU****21.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại 01/01/2020	272.999.900.000	2.889.093.455	9.014.324.970	284.903.318.425
- Lỗ trong năm	-	-	(43.483.180.922)	(43.483.180.922)
Tại 31/12/2020	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	241.420.137.503
Tại 01/01/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	241.420.137.503
- Lỗ trong năm	-	-	(29.197.964.998)	(29.197.964.998)
Tại 31/12/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(63.666.820.950)	212.222.172.505

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****21.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2021	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Louis Holdings	27,84%	76.014.000.000	0%	-
Bà Đặng Mai Hương	0%	-	5,97%	16.302.100.000
Các cổ đông khác	72,16%	196.985.900.000	94,03%	256.697.800.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>272.999.900.000</b>	<b>100%</b>	<b>272.999.900.000</b>

**21.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	272.999.900.000	272.999.900.000
<b>Cổ tức đã chia</b>	-	-

**21.4 CỔ PHIẾU**

	Tại 31/12/2021 Cổ phiếu	Tại 01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***22. DOANH THU**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>18.005.117.016</b>	<b>10.219.183.190</b>
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.909.090.909	-
- Doanh thu bán hàng hóa	13.897.784.647	10.047.458.190
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	198.241.460	171.725.000
<b>Trong đó, Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>7.978.310.190</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	-	7.978.310.190

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	3.636.363.636	-
Giá vốn bán hàng hóa	13.773.964.043	10.022.382.815
Giá vốn cung cấp dịch vụ	111.869.808	111.869.808
<b>Cộng</b>	<b>17.522.197.487</b>	<b>10.134.252.623</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	64.159.812	184.562
Lãi chậm thanh toán	174.061.242	700.070.490
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	63.903.306.209	5.000.000
Lãi hợp tác kinh doanh	-	1.256.936.658
<b>Cộng</b>	<b>64.141.527.263</b>	<b>1.962.191.710</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	7.748.616.625	238.669.612
Phí giao dịch chứng khoán	1.521.822.486	-
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	19.935.391.210	-
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	21.595.619.321	1.236.444.211
<b>Cộng</b>	<b>50.801.449.642</b>	<b>1.475.113.823</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.730.716.768	1.030.614.261
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	-	20.570.478
Chi phí khấu hao TSCĐ	209.565.454	344.168.976
Thuế, phí và lệ phí	3.987.090	16.666.670
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	52.729.653.001	41.882.301.961
Hoàn trích chi phí dự phòng	(43.160.257.861)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.307.167.846	354.950.540
Chi phí bằng tiền khác	1.279.237.422	192.410.827
<b>Cộng</b>	<b>14.100.069.720</b>	<b>43.841.683.713</b>

**27. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Xử lý công nợ (*)	9.990.702.058	-
Thu nhập khác	2.251.527	13.636.364
<b>Cộng</b>	<b>9.992.953.585</b>	<b>13.636.364</b>

(\*) Trong năm, Công ty đã ghi nhận các khoản công nợ phải trả người bán, người mua trả tiền trước và các khoản phải trả khác của các Hợp đồng hợp tác kinh doanh tồn đọng từ nhiều năm vào thu nhập khác.

**28. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí xử lý dự án từ công trình không còn hoạt động	33.885.709.402	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	346.802.825	-
Phạt vi phạm hành chính	205.000.000	4.534.018
Phạt chậm nộp, hành chính thuế	621.367.601	-
Chi thù lao Ban Kiểm soát và HĐQT	216.000.000	216.000.000
Chi phí khác	57.404.524	6.608.009
<b>Cộng</b>	<b>35.332.284.352</b>	<b>227.142.027</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	-	10.042.953.293
Chi phí nhân công	1.730.716.768	1.030.614.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	209.565.454	344.168.976
Chi phí dự phòng	52.729.653.001	41.882.301.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.059.388.380	466.820.348
Chi phí bằng tiền khác	1.279.237.422	192.410.827
<b>Cộng</b>	<b>61.008.561.025</b>	<b>53.959.269.666</b>

**30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(25.616.403.337)</b>	<b>(43.483.180.922)</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>41.736.289.244</b>	<b>291.138.984</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	87.877.071.311	291.138.984
+ Chi phí không được trừ	243.637.712	291.138.984
+ Thu lao HĐQT, Ban kiểm soát	216.000.000	-
+ Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	826.367.601	-
+ Các khoản chi phí tài chính không hợp lệ	6.785.599.495	-
+ Xử lý chi phí từ dự án công trình không còn hoạt động	33.885.709.402	-
+ Trích lập dự phòng không có chứng từ hợp lệ	45.919.757.101	-
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(46.140.782.067)	-
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng	(44.700.822.067)	-
+ Khoản thu nhập đã quyết toán thuế năm 2020	(1.439.960.000)	-
<b>Tổng thu nhập tính thuế trong năm</b>	<b>16.119.885.907</b>	<b>(43.192.041.938)</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN trong năm</b>	<b>3.223.977.181</b>	<b>-</b>
<b>Chi phí thuế TNDN bổ sung các năm trước</b>	<b>357.584.480</b>	<b>-</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>3.581.561.661</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***31. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Golden Paddy	Công ty con
Công ty Cổ phần Sametel	Công ty con
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Công ty con
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)	Công ty cùng tập đoàn và Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Xây dựng Trường Giang	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Lê Quang Nhuận	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Đỗ Thành Nhân	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc
Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Ngô Thị Như Phượng	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Giám đốc Công ty con
Bà Từ Thị Hồng Thanh	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty con

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***31. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

<b><u>Giao dịch với các bên liên quan</u></b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>1. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC</b>		
- Chi phí thuê xe ô tô	29.636.364	-
<b>2. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh</b>		
- Chuyển nhượng cổ phần	45.000.000.000	-
<b>3. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299</b>		
- Doanh thu cho thuê văn phòng	-	64.800.000
- Bán hàng	-	7.978.310.190
- Mua hàng	-	7.769.139.110
- Bù trừ công nợ	-	8.546.053.021
- Thu tiền bán hàng	7.297.475.898	-
- Chuyển nhượng cổ phần	76.000.000.000	-
<b>4. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia</b>		
- Thu tiền bán hàng	5.370.607.985	-
- Chuyển nhượng cổ phần	14.000.000.000	-
<b>5. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)</b>		
- Mua hàng hóa	42.414.067	-
<b>6. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang</b>		
- Nhận chuyển nhượng phần vốn góp	83.300.000.000	-
- Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng phần vốn góp	18.500.000.000	-
<b>7. Công ty Cổ phần Louis Land</b>		
- Chi phí thuê văn phòng	247.272.728	-
- Trả tiền thuê văn phòng	153.000.000	-
- Nhận ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Hoàn tiền ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Mượn tiền	6.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	6.000.000.000	-
<b>8. Công ty Cổ phần Louis Holdings</b>		
- Chi phí lãi tiền vay	58.734.247	-
- Trả lãi tiền vay	58.734.247	-
- Vay tiền	14.100.000.000	-
- Trả tiền vay	14.100.000.000	-
<b>9. Công ty Xây dựng Trường Giang</b>		
- Phải thu lãi chậm thanh toán	174.061.242	700.070.490
- Thu hồi công nợ	58.016.975.296	60.500.000
- Bù trừ công nợ	-	2.292.985.200

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***31. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>10. Ông Lê Quang Nhuận</b>		
- Đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Thu hồi đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	67.056.164	-
- Trả lãi tiền vay	67.056.164	-
- Vay tiền	5.550.000.000	-
- Trả tiền vay	5.550.000.000	-
<b>11. Ông Đỗ Thành Nhân</b>		
- Tạm ứng	27.900.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	27.900.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	85.404.650	-
- Trả lãi tiền vay	85.404.650	-
- Vay tiền	6.899.000.000	-
- Trả tiền vay	6.899.000.000	-
<b>12. Ông Nguyễn Cảnh Dinh</b>		
- Tạm ứng	6.150.001.000	225.000.000
- Thu hồi tạm ứng	6.895.839.400	3.172.100.000
- Trả tiền vay	-	95.000.000
<b>13. Bà Nguyễn Thị Đông</b>		
- Tạm ứng	11.215.795.903	-
- Thu hồi tạm ứng	11.553.865.096	-
- Trả thay các khoản phải thu	60.270.890.247	-
<b>14. Ông Phùng Văn Xuân</b>		
- Thu hồi tạm ứng	1.500.000.000	-
<b>15. Ông Vũ Anh Sinh</b>		
- Tạm ứng	110.089.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	110.089.000.000	-
- Mượn tiền	20.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	20.000.000.000	-
<b>16. Ông Ngô Thục Vũ</b>		
- Chi phí lãi tiền vay	35.926.027	-
- Trả lãi tiền vay	35.926.027	-
- Vay tiền	3.100.000.000	-
- Trả tiền vay	3.100.000.000	-
<b>17. Bà Trịnh Thị Thúy Linh</b>		
- Chi phí lãi tiền vay	441.014.217	-
- Trả lãi tiền vay	441.014.217	-
- Vay tiền	23.990.450.000	-
- Trả tiền vay	23.990.450.000	-
<b>18. Bà Từ Thị Hồng Thanh</b>		
- Trả trước tiền mua cổ phần	75.000.000.000	-
- Giá trị cổ phần đã nhận chuyển nhượng	30.000.000.000	-



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

**31. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**Số dư với các bên liên quan**

	<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>Tại 01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>1. Công ty Xây dựng Trường Giang</b>		
- Phải thu khách hàng	-	13.270.414.054
- Phải thu khác	-	44.572.500.000
<b>2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 299</b>		
- Phải thu khách hàng	-	7.297.475.898
<b>3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia</b>		
- Phải thu khách hàng	-	5.370.607.958
<b>4. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC</b>		
- Phải trả người bán	32.600.001	-
<b>5. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)</b>		
- Phải trả người bán	46.156.590	-
<b>6. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang</b>		
- Phải trả người bán	64.800.000.000	-
<b>7. Công ty Cổ phần Louis Land</b>		
- Phải trả người bán	119.000.000	-
<b>8. Bà Từ Thị Hồng Thanh</b>		
- Phải thu khác	45.000.000.000	-
<b>9. Bà Nguyễn Thị Đông</b>		
- Tạm ứng	-	338.069.193
<b>10. Ông Nguyễn Cảnh Dinh</b>		
- Tạm ứng	-	745.838.400
- Phải thu khác	-	5.275.378.500
<b>11. Ông Phùng Văn Xuân</b>		
- Tạm ứng	-	1.500.000.000

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc**

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Ông Nguyễn Mai Long	150.882.000	-
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	60.000.000	116.170.014
- Ông Trịnh Văn Báo	120.769.500	-
- Ông Ngô Thục Vũ	301.484.000	-
- Ông Vũ Anh Sinh	144.702.000	-
- Ông Phùng Văn Xuân	122.978.515	153.077.692
- Bà Nguyễn Thị Mai Hương	36.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Đông	36.000.000	90.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thu	24.000.000	-
- Ông Nguyễn Thùy Chung	24.000.000	-
- Ông Nguyễn Bá Ngọc	50.130.851	-
- Bà Nguyễn Thị Hoa	125.656.270	-
- Bà Phùng Vũ Tú Anh	62.445.890	-
<b>Cộng</b>	<b>1.259.049.026</b>	<b>359.247.706</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***32. THÔNG TIN KHÁC****32.1 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**32.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định, không có bất kỳ sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

**32.3 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG**

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

**32.4 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được cho Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024*

**Người lập biểu**



**Nguyễn Thị Trúc Linh**

**Kế toán trưởng**



**Nguyễn Thị Trúc Linh**

**Tổng Giám đốc**



**Lý Thanh Nhã**